

Bản án số: 25/2024/DS-PT

Ngày: 17- 4 - 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang

Các Thẩm phán: Ông Hàng Lâm Viên

Bà Phạm Thị Anh Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phó Hà Vy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hồng Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2024/QĐ - PT ngày 02/4/2024:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Hoàng Mạnh Trường V**, sinh năm: 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. **Bị đơn:**

- Ông **Huỳnh Ngọc K**, sinh năm: 1977. Vắng mặt.

- Bà **Trương Thị K1**, sinh năm 1976. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. **Người kháng cáo:** Ông **Huỳnh Ngọc K** là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ông và vợ chồng ông Huỳnh Ngọc K, bà Trương Thị K1 có mối quan hệ bạn bè với nhau. Do ông K cần vốn làm ăn nên ông cho ông K vay số tiền là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng. Đây là khoản tiền riêng của ông, không liên quan đến vợ ông. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 24/02/2023 cho vay số tiền là 100.000.000 đồng. Tiền lãi mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Vợ chồng ông K đã trả lãi được 04 tháng (từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2023) với số tiền 20.000.000 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 24/3/2023 cho vay số tiền là 100.000.000 đồng. Tiền lãi mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Vợ chồng ông K đã trả lãi được 03 tháng (từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2023) với số tiền 15.000.000 đồng.

Cả hai lần ông K đều nhờ con trai là Huỳnh Ngọc S đến nhà ông để lấy số tiền này. Khi vay hai bên chỉ làm giấy viết tay, ông K có hứa sau khi bán dê sẽ trả hết khoản vay trên cho ông. Vài tháng sau không thấy vợ chồng ông K trả nợ, ông có đến nhà để hỏi thì ông K hứa sẽ bán nhà để trả nhưng sau đó không thấy trả mà ông K còn chửi và thách thức ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông K phải trả số tiền gốc là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông đồng ý trừ số tiền lãi đã nhận vượt mức quy định vào nợ gốc. Cụ thể bao nhiêu do Hội đồng xét xử tính toán. Số nợ gốc còn lại đề nghị vợ chồng ông K phải trả cho ông và trả lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc K và bà Trương Thị K1 trình bày:

Vợ chồng ông xác định có vay của ông V số tiền 200.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày và đã trả số tiền lãi là 35.000.000 đồng.

Nay ông V khởi kiện vợ chồng ông đồng ý trả 200.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi. Đề nghị Tòa án buộc ông V phải trả lại cho vợ chồng ông số tiền lãi đã nhận vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 280, 357,

463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 9, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Hoàng Mạnh Trường V.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc K và bà Trương Thị K1 có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Mạnh T V số tiền tính đến ngày 25/01/2024 là 197.278.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng), trong đó: nợ gốc: 176.667.000 đồng; nợ lãi: 20.611.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/01/2024, bị đơn ông Huỳnh Ngọc K làm đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận với nội dung: đề nghị Tòa phúc thẩm Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì không khách quan. Tại biên bản làm việc ngày 09/4/2024 ông Huỳnh Ngọc K xác định lại yêu cầu kháng cáo như sau: ông vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải: ông không kháng cáo về phần tiền nợ gốc. Ông kháng cáo về phần lãi suất vì phần lãi tính như vậy là không đúng, quá cao. Đề nghị xem xét tính lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 06 tháng 02 năm 2024 bị đơn ông Huỳnh Ngọc K nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.2] Bị đơn ông Huỳnh Ngọc K, bà Trương Thị K1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại biên bản làm việc ngày 09/4/2024 bị đơn ông Huỳnh Ngọc K xác định lại yêu cầu kháng cáo như sau: ông vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải: ông không kháng cáo về phần tiền nợ gốc. Ông kháng cáo về phần tiền lãi vì lãi tính như vậy là không đúng, quá cao. Đề nghị xem xét tính lãi theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải: bị đơn ông Huỳnh Ngọc K, bà Trương Thị K1 thừa nhận có vay của ông Hoàng Mạnh T V 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng vào các ngày 24/02/2023 và 24/3/2023 với lãi suất là 5.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng và đã trả tiền lãi là 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng (BL 25, 28, 31, 35).

[3.2] Tại phiên tòa nguyên đơn xác nhận: Đối với khoản vay 100.000.000 đồng ngày 24/02/2023 vợ chồng ông K đã trả lãi được 04 tháng (tháng 3,4,5,6) là 20.000.000 đồng. Khoản vay 100.000.000 đồng ngày 24/3/2023 vợ chồng ông K đã trả lãi được 03 tháng (tháng 4,5,6) là 15.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi các bị đơn đã trả là 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng.

[3.3] Theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi suất được áp dụng trong trường hợp này là 20%/năm.

Đối với khoản vay ngày 24/02/2023: bị đơn đã trả lãi từ tháng 3 đến tháng 6/2023 (04 tháng), lãi suất phải trả là 6.667.000 đồng (đã làm tròn số) (cách tính: 100.000.000 đồng x 20%/năm x 4 tháng). Các bên đều thừa nhận đã trả lãi số

tiền là 20.000.000 đồng. Do số tiền lãi bị đơn đã trả vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên phải được trừ vào tiền gốc. Vì vậy, số tiền gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: **86.667.000 đồng** [(Cách tính: 100.000.000 đồng – (20.000.000 đồng - 6.667.000 đồng)].

Đối với khoản vay ngày 24/3/2023: bị đơn đã trả lãi từ tháng 4 đến tháng 6/2023 (03 tháng), lãi suất phải trả là 5.000.000 đồng (đã làm tròn số) (cách tính: 100.000.000 đồng x 20%/năm x 03 tháng). Các bên đều thừa nhận đã trả lãi số tiền là 15.000.000 đồng. Do số tiền lãi bị đơn đã trả vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên phải được trừ vào tiền gốc. Vì vậy, số tiền nợ gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: **90.000.000 đồng** [(Cách tính: 100.000.000 đồng – (15.000.000 đồng – 5.000.000 đồng)]. Như vậy, tổng cộng nợ gốc mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là 176.667.000 đồng (Cách tính: 86.667.000 đồng + 90.000.000 đồng).

[3.4] Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ tháng 7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (tháng 01/2024), đồng ý tính tròn 7 tháng trên số tiền nợ gốc 176.667.000 đồng là phù hợp và có lợi cho bị đơn. Vì vậy, buộc bị đơn phải trả **20.611.000 đồng** tiền lãi cho nguyên đơn. (Cách tính: 176.667.000 đồng x 20%/năm x 7 tháng).

[3.5] Trong đơn kháng cáo bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tính tiền lãi như vậy là không đúng, quá cao, đề nghị xem xét tính lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính tiền lãi là đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn không có chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Ngọc K; Giữ nguyên bản án số 04/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Các bị đơn ông Huỳnh Ngọc K, bà Trương Thị K1 phải liên đới chịu **9.864.000 đồng** (*Chín triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chia phần: mỗi người chịu 4.932.000 (*Bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn*) đồng.

H lại cho nguyên đơn ông Hoàng Mạnh Trường V số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001613 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên người kháng cáo ông Huỳnh Ngọc K phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Ngọc K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Hải.

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 9, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các điều 26,29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Hoàng Mạnh Trường V.

Buộc vợ chồng bị đơn ông Huỳnh Ngọc K và bà Trương Thị K1 có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Mạnh Trường V: nợ gốc 176.667.000 đồng; nợ lãi: 20.611.000 đồng. Tổng cộng là **197.278.000** đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Ngọc K, bà Trương Thị K1 phải liên đới chịu **9.864.000** đồng (*Chín triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chia phần: mỗi người chịu **4.932.000** (*Bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn*) đồng.

H lại cho ông Hoàng Mạnh T V số tiền **5.000.000** (*Năm triệu*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001613 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Ngọc K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0000213 ngày 7/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Ông K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự (3);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện Ninh Hải (1);
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang